TÒA ÁN NHÂN DÂN TP VŨNG TÀU **TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 32/2019/QĐST-VHNGĐ	*Vũng Tàu, ngày 11 tháng 02 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 và Điều 116 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 82/2019/TLST-VHNGĐ ngày 14 tháng 01 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Vũ Kim T, sinh năm 1972;

Địa chỉ nhà số đường B, phường M, TP. VT, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

- Bà Mai Thị Phương L, sinh năm 1976;

Địa chỉ nhà số đường B, phường M, TP. VT, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Ngày 14-01-2019, Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu thụ lý Việc Hôn nhân và gia đình số 82/2019/TLST-VHN về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của ông Vũ Kim T và bà Mai Thị Phương L. Theo đó, ông T và bà L yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận thống nhất với nội dung cụ thể: về hôn nhân, ông T và bà L thuận tình ly hôn. Về con chung, ông T bà L có 02 con chung, gồm: Vũ Hoàng N, sinh ngày 04-10-1996 và Vũ Thị Yến Nh, sinh ngày 21-11-2005; bà L được quyền trực tiếp nuôi cháu Nh; ông Thắng không cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung, tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về Lệ phí Tòa án, mỗi người chịu 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng).

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Vũ Kim T và bà Mai Thị Phương L thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông Vũ Kim T và bà Mai Thị Phương L có 02 con chung, gồm: Vũ Hoàng N, sinh ngày 04-10-1996 (đã trưởng thành) và Vũ Thị Yến Nh, sinh ngày 21-11-2005.

Theo nguyện vọng của con chung và sự thỏa thuận của các đương sự, bà Mai Thị Phương L được trực tiếp nuôi cháu Vũ Thị Yến N. Ông T không cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, sau ly hôn, trên cơ sở yêu cầu của một hoặc các bên đương sự hoặc của cá nhân, cơ quan, tổ chức theo qui định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con theo qui định của pháp luật.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2]. Về Lệ phí Tòa án: Ông T và bà L mỗi người chịu lệ phí hôn nhân sơ thẩm là 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo các biên lai số 0010332 và số 0010333 cùng ngày 08-01-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu. Ông T bà L đã nộp xong lệ phí.

[3]. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TP Vũng Tàu;
- Chi cục THADS TP Vũng Tàu;
- TAND tỉnh BR-VT;
- UBND xã N, huyện K, TP. Hải Phòng;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN